

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2020/HS-ST
Ngày: 12-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Nhật Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Lâm.

Ông Thượng Văn Kinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và 12 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 164/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị T, sinh năm 2000, tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Trương Thị L; chưa có chồng con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị bắt tạm giam ngày 04/01/2020 cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Minh K, sinh ngày 15/02/2001, tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Khóm V, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Tô Thị Cẩm N; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị bắt tạm giam ngày 04/01/2020 cho đến nay; có mặt.

- Người làm chứng: Nguyễn Văn P; vắng mặt.

- Người chứng kiến: Trần Minh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Nguyễn Minh K và Phạm Thị T là bạn cùng ở tại căn hộ thuộc khu nhà ở An sinh Xã hội Hòa Lợi Becamex, khu phố 1, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một,

tỉnh Bình Dương (gọi tắt là căn hộ). Ở chung căn hộ trên còn có người bạn tên L (không rõ tên và địa chỉ).

Trong thời gian ở chung căn hộ với T, L có bạn trai tên X (không rõ tên và địa chỉ) thường đến chơi với L và X thường hay đem theo ma túy đá để K, T, L và X sử dụng chung. Sau khi cả nhóm sử dụng, X để ma túy còn lại vào trong 01 cái bình nhựa đường kính 04 cm, cao 08 cm, có nắp đậy màu hồng cất trên gác để giành sử dụng tiếp. Lần gần nhất, X để ma túy đá vào bình nhựa nêu trên là ngày 03/01/2020. Khi X bỏ ma túy, T và K đều nhìn thấy. Khoảng 11 giờ ngày 04/01/2020, K lấy một gói ma túy đá trong cái bình nhựa ra cho cả nhóm sử dụng. Sau khi sử dụng, X và L lần lượt rời căn hộ. Khi sinh hoạt trong căn hộ, K nhìn thấy có 03 gói ma túy đá bị đổ ra ngoài nên K nhặt 03 gói ma túy đá bỏ lại vào trong cái bình nhựa và đậy nắp lại rồi để vào trong hộp giấy dưới cái bàn trên gác. Khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, Lực lượng Công an phường Hòa Phú kiểm tra căn hộ phát hiện 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và 03 gói ma túy đá ở trong 01 bình nhựa đường kính 04 cm, cao 08 cm, có nắp đậy màu hồng nên bắt giữ T và K.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo T, K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo T, K đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 03 gói ny-lon chứa tinh thể màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 bình nhựa màu trắng có đường kính 04 cm, cao 08 cm.

Ngày 11/01/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có Kết luận giám định số 966/MT-PC09, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong 03 (ba) gói nylon hàn kín (ký hiệu M1,M2) là ma túy, có khối lượng: 0,4558 gam, loại Methamphetamine. Khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,3833 gam ma túy loại Methamphetamine (đã được niêm phong).

Đối với gói ma túy có khối lượng sau giám định là 0,3833 gam; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và 01 một hộp nhựa là vật chứng của vụ án nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng nêu trên cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đối với các đối tượng L, X do không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

- Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 180/CT-VKS-HS ngày 09/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Thị T, Nguyễn Minh K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị T mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

+ Về biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 gói ma túy khối lượng sau giám định 0,3833 gam; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và một hủ nhựa đã thu giữ của các bị cáo là tang vật của vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Phạm Thị T, Nguyễn Minh K xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị T, Nguyễn Minh K đã khai nhận: Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 04/01/2020 tại căn hộ A5a 320, khu nhà ở An sinh Xã hội Hòa Lợi Becamex, khu phố 1, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, T và K có hành vi tàng trữ 0,4558 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo T, K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, các bị cáo biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của nhà nước mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy. Các bị cáo T, K vì muốn có ma túy sử dụng đã có hành vi cất giấu số ma túy mà X cung cấp nên các bị cáo T, K là người thực hành. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử các bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo T, K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có nhân thân tốt. Ngoài ra, bị cáo T có bà ngoại là người có công cách mạng được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với các đối tượng L, X do không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ. Khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[7] Xét đề nghị của kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với 0,3833 gam Methamphetamine, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 bình nhựa đường kính 04 cm, cao 08 cm có nắp đậy màu hồng là tang vật của vụ án không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 260 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị T, Nguyễn Minh K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2020.

2.2 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2020.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,3833 gam Methamphetamine, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá bằng thủy tinh, 01 bình nhựa (đường kính 04 cm, cao 08 cm có nắp đậy màu hồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 157.20 ngày 24/6/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4. Về án phí: Các bị cáo Phạm Thị T, Nguyễn Minh K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Nhật Thanh

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Tiến Quang

Phạm Văn Lâm

Cao Nhật Thanh